

Bản án số: 121/2022/HS-PT
Ngày 27 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Mai

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mậu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 118/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo: Lê Văn T, sinh ngày 19/01/1986; trú tại: Thôn Y, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A và con bà Nguyễn Thị H; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại có kháng cáo: Bà Lê Thị N, sinh năm 1968 (có mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1990 (có mặt).

- Ông Lê Văn A, sinh năm 1945 (vắng mặt).

- Ông Lê Văn B, sinh năm 1965 (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất, giữa gia đình ông Lê Văn A, sinh năm 1945, trú tại Thôn Y, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với gia đình ông Lê Văn B, sinh năm 1965, vợ là bà Lê Thị N, sinh năm 1968, trú tại Thôn Y, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/11/2021, ông B cùng bà N về nhà mình thì thấy nhà ông A đã dựng các tấm tôn tại phần đất đang xây ra tranh chấp nên bà N đã gọi em chồng là ông Lê Văn T2 cùng vợ ông T2 là Nguyễn Thị T1 đi ra hỏi vì sao nhà ông A lại dựng các tấm tôn như vậy. Khi đến nơi, ông T2 dùng chiếc nạng bằng kim loại của mình đang sử dụng (ông T2 bị bệnh nên đi lại cần phải dùng nạng) gõ mạnh vào các tấm tôn gây ra tiếng động lớn nhưng không gây hư hỏng tài sản gì. Thấy vậy, ông A cùng Lê Văn T- con trai ông A, Nguyễn Thị H1 là vợ của T đi ra. T có cầm theo một chiếc gậy gỗ hình trụ tròn dài khoảng 01m, đường kính 03cm, đầu gậy bằng. Sau đó, giữa gia đình bà N với gia đình ông A xảy ra lời qua tiếng lại với nhau thì ông B cùng Lê Văn K1, Lê Thị L là con ông B, Phạm Văn T3 là chồng của L cũng đi ra. Khi hai bên đang cãi, chửi nhau thì Lê Văn T4 là con trai ông A đi đến cùng tham gia cãi nhau. Tại đây, T dùng chiếc gậy gỗ vụt mạnh vào T4 sát dùng làm cột dựng các tấm tôn, mục đích để gia đình ông B không du đẩy hàng rào tôn này nữa làm gậy gỗ bị gãy làm đôi thì ông T2 có dùng chiếc nạng mang theo giơ lên định đánh T nhưng khi vừa giơ nạng lên thì ông T2 lại bỏ xuống không đánh nữa. Thấy vậy T chạy vào trong nhà lấy một đoạn gậy gỗ khác có kích thước, đặc điểm tương tự như đoạn gậy gỗ ban đầu đi ra, còn T3 cầm một đoạn thước nhôm, dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (64,4x5x2,5)cm chạy ra nhưng chưa xảy ra xô xát, đánh nhau. Trong lúc cãi chửi nhau L đã dùng tay tát một phát trúng mặt ông A nhưng không gây thương tích gì, sau đó L và H1 xảy ra cãi nhau rồi cùng lao vào túm tóc, áo giăng co lẫn nhau, ông A đứng đó can ngăn nhưng không được. T cầm gậy gỗ, T3 cầm chiếc thước nhôm lao ra công thì xảy ra xô xát, giăng co với T4, K1. Trong lúc mọi người giăng co, T dùng đầu gối huých trúng vùng mặt của L, gây thương tích cho L. Thấy vậy K1 lấy chiếc áo khoác bò của L đang mặc vụt về phía T nhưng không trúng. Còn T4 và T3 giăng co nhau chiếc thước nhôm, K1 dùng chân phải đạp một phát trúng vùng sườn bên phải của T3 nhưng không gây thương tích gì. Khi L và H1 đang túm tóc, áo giăng co lẫn nhau thì ông A cầm trên tay một viên gạch chỉ đỏ kích thước (11,5x9,5x7)cm đập hai phát trúng vùng đỉnh đầu của chị L làm chị L bị thương sưng nề phần mềm, thấy vậy ông B đến giăng đỡ viên gạch trên tay ông A,

ông A dùng tay phải tát về phía ông B nhưng ông B tránh được. Ông B dùng viên gạch vừa giăng được từ tay ông A ném về phía cổng nhà ông A nhưng không trúng ai, cũng không gây hư hỏng tài sản gì, rồi ông B chạy vào ngõ lúi đi vào nhà mình. Thấy vậy, T3 đang cầm chiếc thước nhôm, dạng hình hộp chữ nhật, dài 02m, rộng 05cm, dày 2,5cm đứng bên trong sân nhà ông A đánh một phát về H1 ông B đang chạy thì trúng vào vùng lưng bên phải làm ông B bị thương sưng nề phần mềm vùng lưng phải. Ông B vào nhà cầm 01 chiếc gậy (không rõ tre hay gỗ) dài khoảng 50cm, đường kính 02 cm đi ra ngoài cổng nhưng không đánh ai, ông B đã bỏ chiếc gậy trên nhưng không nhớ bỏ ở đâu. Sau khi xảy ra va chạm với ông B, ông A đi vào trong sân nhà mình nhặt 01 viên gạch chỉ màu đỏ cầm ở tay phải đi ra ngoài nhưng không đánh ai. Do L, H1 vẫn đang túm tóc, áo giăng co nhau nên T4, K1, bà N cùng vào can ngăn thì T dùng gậy gỗ chọc một phát về phía L nhưng không trúng, rồi T tiếp tục dùng gậy gỗ vụt một phát trúng vào vùng mông bên phải của bà N làm bà N bị thương. Sau đó, được mọi người can ngăn, không xảy ra xô xát đánh nhau nữa. H1 bị rách chiếc áo len dài tay nên đi vào nhà thay áo rồi đi ra sân nhà mình, do bị đau H1 đã nằm ra sân. Sau khi sự việc xảy ra H1 được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc điều trị, đến ngày 22/11/2021 thì ra viện. L được đưa đến Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường điều trị đến ngày 27/11/2021 thì ra viện. Riêng T, ông B chỉ bị thương nhẹ không phải điều trị tại cơ sở y tế nào. Đến ngày 26/11/2021, bà N đến Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường khám, chụp X Quang vết thương của mình.

Sau khi nhận được tin báo về tội phạm nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức các hoạt động kiểm tra, xác minh theo quy định pháp luật. Quá trình xác minh đã tạm giữ: 01 viên gạch đặc kích thước dài 11,5cm x rộng 7cm x dày 9,5cm bề mặt ngoài bám dính nhiều vôi vữa, có vết vỡ mới trên bề mặt góc của gạch; 01 gậy gỗ có hình trụ tròn có chiều dài 49cm, đường kính 3cm, đầu gậy này có vết gãy mới nham nhở đầu gậy có quán các sợi tóc dài; 01 thanh kim loại hình hộp dạng thước của thợ xây, có mặt ngoài bám dính nhiều vôi vữa dài 64,4cm, rộng 5cm, dày 2,5cm, rỗng bên trong dày 1mm; 01 gậy gỗ hình trụ tròn dài 55cm đường kính 3cm, một đầu gậy có vết gãy mới nham nhở; 01 thanh kim loại hình hộp loại thước dùng trong xây dựng, bề mặt ngoài có bám dính nhiều vôi vữa có chiều dài 2m, rộng 5cm, dày 2,5cm, bên trong thanh kim loại rỗng, dày 1mm; mẫu tóc được thu tại vị trí số 2 ở hiện trường; 01 chiếc áo len đã cũ qua sử dụng, không rõ nhãn mác, cổ áo có gắn

mảnh vải màu trắng có in dòng chữ “W style made in korea”, tại mặt trước áo có các vết tối màu trên diện 3cm x 23cm, áo màu hồng, cổ áo phía trước bị rách chỉ trên diện 1cm x 7cm, vị trí vai áo tiếp giáp với cổ áo bên trái bị rách đường chỉ dài 4cm, vết rách đường chỉ từ sườn trái đến giữa mặt trong ống áo dài 55cm; 01 chiếc USB lưu video do Lê Văn K1 ghi lại nội dung sự việc và giao nộp cho Cơ quan điều tra; 01 chiếc thẻ nhớ Micro SD lưu các video do hệ thống Camera an ninh của gia đình ông Lê Văn A do ông A giao nộp. Các đồ vật nêu trên được niêm phong theo quy định để phục vụ điều tra.

Ngày 21, 22/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số 631, 632, 633, 634, 635, 636 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về thương tích đối với Lê Thị L, Nguyễn Thị H1, Lê Văn B, Lê Thị N, Lê Văn A, Lê Văn T để làm căn cứ giải quyết vụ việc.

- Ngày 10/12/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 416/TgT đối với Lê Thị L kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

+ *Vết rối loạn sắc tố da vùng má phải xếp: 01%.*

+ *02 sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới mắt trong cánh tay phải kích thước nhỏ, mỗi sẹo xếp 01%, 01%.*

+ *Sẹo vết thương phần mềm mu bàn V ngón V bàn chân trái kích thước trung bình xếp 02%.*

+ *Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể do vật tày gây nên.*

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: *Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 05% (Năm phần trăm).*

- Ngày 23/12/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 414/TgT đối với Nguyễn Thị H1 kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

+ *Các vết xước da và sây sát da chưa đánh giá được tổn thương, điều trị ổn định giám định bổ sung.*

+ *Viêm mũi xoang dịch/Chấn thương tháp mũi, không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm thương tích.*

+ *Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày có cạnh gây nên.*

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là:
Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 00% (Không phần trăm).

Ngày 04/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra các Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 04 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung về thương tích đối với Nguyễn Thị H1 để làm căn cứ giải quyết vụ việc. Ngày 06/01/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 01/TgT về kết quả giám định bổ sung đối với thương tích của Nguyễn Thị H1 kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ *Vết thâm da giữa sống mũi và ngón giữa đốt gần mu bàn tay trái không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm thương tích.*

+ *Sẹo vết thương phần mềm mặt trước gò phải kích thước nhỏ xếp: 01%.*

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là:
Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 01% (Một phần trăm).

- Ngày 03/12/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 398/TgT đối với Lê Văn B kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

+ *Hiện tại khám nơi tổn thương không để lại dấu vết thương tích gì xếp: 00%.*

+ *Thoái hóa cột sống thắt lưng là do bệnh lý, không do chấn thương gây nên vậy không xếp tỷ lệ phần trăm thương tích.*

+ *Hiện tại khám nơi tổn thương không để lại dấu vết thương tích gì nên không xác định được cơ chế hình thành vết thương.*

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là:
Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 00% (Không phần trăm).

- Ngày 20/12/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 399/TgT đối với Lê Thị N kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

+ *Đám biến đổi rối loạn sắc tố da trên mông phải xếp: 01%.*

+ *Thoái hóa nhẹ L3, L4, L5 đối sống lưng không có trong danh mục xếp*

phần trăm thương tích.

+ Cơ chế hình thành vết thương: *Thương tích đã mô tả trên là do vật tày gây nên.*

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: *Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 01% (Một phần trăm).*

- Ngày 29/11/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 396/TgT đối với Lê Văn A kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

+ *Hiện tại khám nơi tổn thương không để lại dấu vết thương tích gì xếp: 00%.*

+ *Hiện tại khám nơi tổn thương không để lại dấu vết thương tích gì nên không xác định được cơ chế hình thành vết thương.*

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: *Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 00% (Không phần trăm).*

- Ngày 01/12/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 397/TgT đối với Lê Văn T kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

+ *03 vết sây sát và sước da tại vùng cổ trái hiện tại chưa đánh giá được mức độ tổn thương, khi nào điều trị ổn định giám định bổ sung.*

+ Cơ chế hình thành vết thương: *Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày có cạnh gây nên.*

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: *Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 00% (Không phần trăm).*

Ngày 04/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 03 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung về thương tích đối với Lê Văn T để làm căn cứ giải quyết vụ việc. Ngày 06/01/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 02/TgT về kết quả giám định bổ sung đối với thương tích của Lê Văn T kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da 1/3 trên mặt ngoài cổ trái xếp: 0,5%.

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da 1/3 trên mặt ngoài cổ trái xếp: 0,5%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 01% (Một phần trăm).

Ngày 23/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 639 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về thương tích đối với Lê Văn T4 để làm căn cứ giải quyết vụ việc. Tuy nhiên, T3 đã xin từ chối giám định thương tích với lý do Lê Văn K1 dùng chân đạp trúng vùng mạn sườn bên phải nhưng không gây thương tích gì. Ngày 23/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định dẫn giải số 78 để dẫn giải T3 đến Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc phục vụ việc tiến hành giám định thương tích nhưng T3 đã kiên quyết từ chối, không chấp hành Quyết định dẫn giải nêu trên nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác định tổn hại sức khỏe của T3 trong vụ việc này.

Ngày 22/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 637 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Kỹ thuật số điện tử đối với video do Lê Văn K1, sinh năm 1995, trú tại thôn Yên Thịnh- xã Bình Dương- huyện Vĩnh Tường ghi lại nội dung sự việc. Ngày 15/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 3240/KLGĐ kết luận: *Trích xuất được 08 ảnh diễn biến, hành động của những người xuất hiện trên tập tin video được lưu trữ trong USB gửi giám định, chi tiết được thể hiện trong bản ảnh giám định. Sao in được tập tin video gửi giám định sang đĩa DVD.*

Ngày 22/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 638 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Kỹ thuật số điện tử đối với video do camera an ninh của gia đình Lê Văn A ghi lại nội dung sự việc.

Ngày 16/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 3267/KLGĐ, kết luận: *Trích xuất được 33 ảnh diễn biến, hành động của những người xuất hiện trên tập tin video gửi giám định, thời gian từ 18 giờ 22 phút đến 18 giờ 32 phút (theo thời gian hiển thị trên video). Ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 (một) bản ảnh giám định. 01 (một) tập tin video gửi giám định được sao lưu vào 01 (một) đĩa DVD.*

Ngày 22/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường

đã có Yêu cầu định giá tài sản số 402 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường tiến hành định giá xác định giá trị tài sản bị thiệt hại là chiếc áo len dài tay bị rách của Nguyễn Thị H1 trong vụ việc trên. Ngày 20/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường có bản kết luận định giá số 156/KL-HĐĐGTTHS kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại của chiếc áo bị rách là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã thông báo các kết luận giám định, định giá nêu trên cho những người liên quan biết. Tất cả đều đồng ý và không có ý kiến nào khác.

Quá trình điều tra Lê Văn T trình bày khi xảy ra sự việc T bị Phạm Văn T3 dùng tay đâm trúng vùng má phải gây sưng nề, bị T4, Lê Văn T4 giằng co nhau chiếc thước nhôm thì chiếc thước chọc vào cổ bên trái của T làm T bị thương xước da. Tuy nhiên, T4 và T3 không thừa nhận nội dung như T trình bày. Còn Lê Thị L thì trình bày khi sự việc xảy ra L bị T dùng đầu gối trái, phải huých hai phát vào vùng mặt làm L bị bầm tím gò má phải, dùng gậy gõ chọc vào người nhưng không gây thương tích gì nhưng T cũng không thừa nhận nội dung này. Ông Lê Văn B trình bày bị người khác dùng gậy đánh trúng vùng lưng bên phải gây sưng nề nhưng ông B không biết là do ai đánh tuy nhiên T3 lại thừa nhận có cầm chiếc thước nhôm đánh ông B nhưng không biết trúng hay không.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh nội dung Lê Văn T trình bày khi xảy ra sự việc T bị Phạm Văn T3 dùng tay đâm trúng vùng má phải gây sưng nề, bị T4, Lê Văn T4 giằng co nhau chiếc thước nhôm khiến chiếc thước chọc vào cổ bên trái của T làm T bị thương xước da. Cơ quan điều tra đã làm các thủ tục để T và T4 đối chất với nhau nhằm làm rõ nội dung T trình bày nhưng T4 từ chối đối chất, khẳng định lời khai của mình là đúng, cam đoan không thay đổi lời khai của mình nên không làm rõ được nội dung này.

Quá trình điều tra, đủ căn cứ xác định trong khi sự việc xảy ra Lê Văn T đã có hành vi dùng đầu gối đánh gây thương tích cho Lê Thị L làm L bị thương vùng gò má phải tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 01%, ngoài ra T còn có hành vi dùng chiếc gậy gõ là hung khí nguy hiểm đánh trúng vùng hông của bà Lê Thị N gây tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 01%. Trong khi sự việc xảy ra L và H1 có hành vi dùng tay túm tóc, túm áo giằng co nhau làm H1 bị rách chiếc áo len có giá trị 150.000đ và làm L bị thương tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 04%, làm H1 bị thương tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 01%. Riêng ông A cũng có hành vi dùng gạch là hung khí nguy hiểm đánh trúng

vùng đỉnh chằm của Lê Thị L nhưng không gây thương tích gì, còn L có hành vi dùng tay tát trúng mặt ông A gây tổn hại sức khỏe của ông A ở thời điểm hiện tại là 00%. Lê Văn T4 có hành vi dùng chiếc thước nhôm là hung khí nguy hiểm đánh trúng vùng lưng ông B gây tổn hại sức khỏe của ông B ở thời điểm hiện tại là 00%. Còn Lê Văn K1 có hành vi dùng chân phải đạp trúng mạn sườn phải của Lê Văn T4 nhưng không gây thương tích gì, bản thân T3 cũng từ chối giám định thương tích. Xác định thương tích vùng cổ bên trái của T là do Phạm Văn T3 trong quá trình can ngăn đã dùng tay kéo vào cổ T gây ra thương tích này tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 01%.

Ngày 04/01/2022, bà Lê Thị N là người bị hại đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Văn T là người đã đánh gây thương tích cho mình về tội Cố ý gây thương tích.

Ngày 08/3/2022 Lê Văn T và Nguyễn Thị H1 có đơn tố cáo T4 gây thương tích cho Tha; bà N, L, T4 gây thương tích cho H1. Ngày 27/4/2022 Lê Thị L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với hành vi của Lê Văn T, Lê Văn A và Nguyễn Thị H1 gây thương tích cho L.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2022/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho UBND xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho bà Lê Thị N số tiền 5.609.000đ (Năm triệu sáu trăm linh chín nghìn đồng). Xác nhận

bị cáo T đã nộp 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, còn phải bồi thường tiếp số tiền 609.000đ (Sáu trăm linh chín nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, bị hại Lê Thị N có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại, giải quyết đúng người, đúng tội tránh bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại. Lý do kháng cáo: Bị hại cho rằng hình phạt mà Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Lê Văn T quá nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội và bản án sơ thẩm có dấu hiệu bao che, bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Thị N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bà N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Lê Thị N làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất ở, nên ngày 20/11/2021 Lê Văn T có dựng các tấm tôn trên diện tích đất đang tranh chấp. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, bà N, ông Lê Văn T2, bà Nguyễn Thị T1 đến vị trí hàng rào tôn. Khi đến nơi, ông T2 đã dùng chiếc nạng bằng kim loại của mình gõ mạnh vào các tấm tôn gây ra tiếng động lớn thì ông A cùng Tha, Nguyễn Thị H1 đi ra. Khi đi T có cầm theo một chiếc gậy gỗ hình trụ tròn dài khoảng 01m, đường kính 03cm, đầu gậy bằng. Lúc này, giữa gia đình bà N với gia đình ông A đã xảy ra lời qua tiếng lại với nhau thì ông B cùng Lê Văn K1, Lê Thị L, anh Phạm Văn T3 cũng đi ra. Khi hai bên đang cãi, chửi nhau thì anh Lê Văn T4 là con trai ông A đi đến cùng tham gia cãi nhau. Tại đây, T dùng chiếc gậy gỗ vụt mạnh vào T4 sát dùng làm cột dựng các tấm tôn mục đích để gia đình ông B không du đẩy hàng rào tôn này nữa làm gậy gỗ bị gãy làm đôi. Thấy vậy, ông T2 có dùng chiếc nạng mang theo giơ lên định đánh T nhưng khi vừa giơ nạng lên thì ông T2 lại bỏ xuống không đánh nữa. Thấy vậy T chạy vào trong nhà lấy một đoạn gậy gỗ khác có kích thước, đặc điểm tương tự như đoạn gậy gỗ ban đầu đi ra. Sau đó chị L và chị H1 xảy ra cãi nhau rồi cùng lao vào túm tóc, áo giăng co lẫn nhau. Trong quá trình các bên giăng co, du đẩy nhau thì T đã dùng 01 chiếc gậy gỗ hình trụ tròn dài khoảng 01m vụt 01 phát trúng vào phần hông bà N làm bà N bị thương với tỷ lệ thương tích là 01%. Ngày 04/01/2022, bà N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn T.

[3] Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “ Cố ý gây thương tích ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Xét kháng cáo của bị hại bà Lê Thị N cho rằng hình phạt mà Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Lê Văn T quá nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội và bản án sơ thẩm có dấu hiệu bao che, bỏ lọt tội phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mối quan hệ giữa bị cáo và bị hại là những người trong họ tộc nhưng có mâu thuẫn với nhau do có tranh chấp đất đai. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có hành vi nhằm mục đích can ngăn những người trong hai gia đình xô xát với nhau nhưng lại gây thương tích cho bị hại. Cụ thể trong quá

trình các bên giằng co, du đẩy nhau bị cáo T đã dùng 01 chiếc gậy gỗ hình trụ tròn dài khoảng 01m vọt 01 phát trúng vào phần hông bà N làm bà N bị thương với tỷ lệ thương tích là 01% nên bị cáo đã bị truy tố, xét xử về tội “Cố ý gây thương tích với tình tiết định tội là *“Dùng hung khí nguy hiểm”*”. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường một phần cho người bị hại. Tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình và đã trực tiếp xin lỗi bị hại. Bị cáo có học vấn thấp, ít am hiểu pháp luật; có con còn nhỏ và là lao động chính, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra bị hại còn cho rằng trong lúc mọi người giằng co, bị cáo T đã dùng gậy chọc vào vùng mặt chị L gây thương tích cho chị L tuy nhiên quá trình điều tra xác định bị cáo dùng đầu gối huých trúng vùng mặt của L. Kết quả giám định xác định Cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 05% (*Năm phần trăm*). Do vậy không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Lê Văn T về hành vi này và không đưa chị L vào tham gia tố tụng với tư cách là bị hại trong vụ án.

Về việc bị hại cho rằng ông Lê Văn A (bố bị cáo) đã có hành vi sử dụng một viên gạch là hung khí nguy hiểm đánh trúng vùng đỉnh chẩm của chị Lê Thị L cần phải xử lý hình sự. Tuy nhiên Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định thương tích của chị L xác định không còn dấu vết tổn thương tại vùng đỉnh chẩm, kết quả chụp CLVT sọ não, điện não đồ của chị L cũng không xác định có tổn thương, bất thường nên Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc không có căn cứ kết luận tỷ lệ tổn thương đối với thương tích này. Ông A khai trước, trong và sau khi sự việc xảy ra ông A không bàn bạc thống nhất với ai. Lời khai của những người làm chứng tại bút lục 464, 468 cũng xác định bị cáo T là người thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi nêu trên của ông A không cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Như vậy, kháng cáo của bị hại đề nghị hủy bản án sơ thẩm không có cơ sở nên không được chấp nhận cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bà N không được chấp nhận nên bà Lê Thị N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Thị N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho UBND xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị hại Lê Thị N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- TAND huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu Hồ sơ, HCTP, Tòa HS.

Phạm Thị Thúy Mai